

**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC THUẾ**

-----

Số: 1615/TCT-CS

V/v hóa đơn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2017

**Kính gửi:** - Cục Thuế TP Cần Thơ;  
- Công ty TNHH Hưng Thạnh.  
(Địa chỉ: 135-137 Trần Văn Khéo, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TP Cần Thơ)

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 10/2016-HT ngày 22/12/2016 của Công ty TNHH Hưng Thạnh về việc lập hóa đơn. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại khoản 4 Điều 2 Luật số 71/2014/QH13 quy định:

*“4. Sửa đổi Điều 10 như sau:*

*“Điều 10. Thuế đối với cá nhân kinh doanh*

*1. Cá nhân kinh doanh nộp thuế thu nhập cá nhân theo tỷ lệ trên doanh thu đối với từng lĩnh vực, ngành nghề sản xuất, kinh doanh.*

*2. Doanh thu là toàn bộ tiền bán hàng, tiền gia công, tiền hoa hồng, tiền cung ứng dịch vụ phát sinh trong kỳ tính thuế từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ.*

*Trường hợp cá nhân kinh doanh không xác định được doanh thu thì cơ quan thuế có thẩm quyền ấn định doanh thu theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.*

*3. Thuế suất:*

*a) Phân phối, cung cấp hàng hóa: 0,5%;*

*b) Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu: 2%.*

*Riêng hoạt động cho thuê tài sản, đại lý bảo hiểm, đại lý xổ số, đại lý bán hàng đa cấp: 5%;*

*c) Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu: 1,5%;*

*d) Hoạt động kinh doanh khác: 1%.”*

Tại điểm 4, Phụ lục 01 - Danh mục ngành nghề tính thuế GTGT, thuế TNCN theo tỷ lệ % trên doanh thu đối với cá nhân kinh doanh ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn: Các dịch vụ khác không chịu thuế GTGT thì thuộc diện chịu thuế TNCN theo thuế suất 1%.

Tại Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 quy định:

*“Điều 88. Khuyến mại*

*1. Khuyến mại là hoạt động xúc tiến thương mại của thương nhân nhằm xúc tiến việc mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ bằng cách dành cho khách hàng những lợi ích nhất định.*

*2. Thương nhân thực hiện khuyến mại là thương nhân thuộc một trong các trường hợp sau đây:*

*a) Thương nhân trực tiếp khuyến mại hàng hóa, dịch vụ mà mình kinh doanh;*

*b) Thương nhân kinh doanh dịch vụ khuyến mại thực hiện khuyến mại cho hàng hóa, dịch vụ của thương nhân khác theo thỏa thuận với thương nhân đó.”*

Tại điều 9, Điều 15 Nghị định 37/2006/NĐ-CP ngày 4/4/2006 quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại có quy định về hình thức giảm giá trong hoạt động khuyến mại như sau:

*“Điều 9. Bán hàng, cung ứng dịch vụ với giá thấp hơn giá bán hàng, cung ứng dịch vụ trước đó*

*1. Trong trường hợp thực hiện khuyến mại bằng hình thức giảm giá thì mức giảm giá hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại trong thời gian khuyến mại tại bất kỳ thời điểm nào phải tuân thủ quy định tại Điều 6 Nghị định này.*

*2. Không được giảm giá bán hàng hóa, giá cung ứng dịch vụ trong trường hợp giá bán hàng hóa, dịch vụ thuộc diện Nhà nước quy định giá cụ thể.*

*3. Không được giảm giá bán hàng hóa, giá cung ứng dịch vụ xuống thấp hơn mức giá tối thiểu trong trường hợp giá bán hàng hóa, giá cung ứng dịch vụ thuộc diện Nhà nước quy định khung giá hoặc quy định giá tối thiểu.*

*4. Tổng thời gian thực hiện chương trình khuyến mại bằng cách giảm giá đối với một loại nhãn hiệu hàng hóa, dịch vụ không được vượt quá 90 (chín mươi) ngày trong một năm; một chương trình khuyến mại không được vượt quá 45 (bốn mươi lăm) ngày.*

*5. Nghiêm cấm việc lợi dụng hình thức khuyến mại này để bán phá giá hàng hóa, dịch vụ”.*

*“Điều 15. Thông báo về việc tổ chức thực hiện khuyến mại*

1. Thương nhân thực hiện các hình thức khuyến mại quy định tại Mục 2 Chương này phải gửi thông báo bằng văn bản về chương trình khuyến mại đến Sở Thương mại nơi tổ chức khuyến mại chậm nhất 7 (bảy) ngày làm việc trước khi thực hiện khuyến mại.

2. Nội dung thông báo về chương trình khuyến mại bao gồm:

a) Tên chương trình khuyến mại;

b) Địa bàn thực hiện khuyến mại; địa điểm bán hàng thuộc chương trình khuyến mại;

c) Hình thức khuyến mại;

d) Hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại và hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại;

đ) Thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc chương trình khuyến mại;

e) Khách hàng của chương trình khuyến mại;

g) Cơ cấu giải thưởng và tổng giá trị giải thưởng của chương trình khuyến mại.

3. Đối với hình thức khuyến mại bán hàng, cung ứng dịch vụ có kèm theo phiếu dự thi cho khách hàng để chọn người trao thưởng theo thể lệ và giải thưởng đã công bố quy định tại Điều 11 Nghị định này, trong thời hạn 7 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn trao giải thưởng của chương trình khuyến mại, thương nhân thực hiện khuyến mại có trách nhiệm:

a) Gửi báo cáo bằng văn bản đến Sở Thương mại nơi tổ chức khuyến mại về kết quả trúng thưởng;

b) Thông báo công khai kết quả trúng thưởng trên ít nhất một phương tiện thông tin đại chúng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nơi tổ chức chương trình khuyến mại và tại các địa điểm bán hàng thuộc chương trình khuyến mại”.

Tại chuẩn mực kế toán số 14 - Doanh thu và thu nhập khác ban hành theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định:

“Chiết khấu thương mại: là khoản doanh nghiệp bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn;

Chiết khấu thanh toán là khoản người bán giảm trừ cho người mua do người mua thanh toán tiền mua hàng trước thời hạn hợp đồng.

Giảm giá hàng bán: là khoản giảm trừ cho người mua do hàng hóa kém phẩm chất, sai quy cách hoặc lạc hậu thị hiếu.”

Căn cứ khoản 5, khoản 22 Điều 7 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn giá tính thuế GTGT như sau:

*“5. Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại theo quy định của pháp luật về thương mại, giá tính thuế được xác định bằng không (0); trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại nhưng không thực hiện theo quy định của pháp luật về thương mại thì phải kê khai, tính nộp thuế như hàng hóa, dịch vụ dùng để tiêu dùng nội bộ, biếu, tặng, cho.*

*Một số hình thức khuyến mại cụ thể được thực hiện như sau:...*

*b) Đối với hình thức bán hàng, cung ứng dịch vụ với giá thấp hơn giá bán hàng, dịch vụ trước đó thì giá tính thuế GTGT là giá bán đã giảm áp dụng trong thời gian khuyến mại đã đăng ký hoặc thông báo”.*

*“22. Giá tính thuế đối với các loại hàng hóa, dịch vụ quy định từ khoản 1 đến khoản 21 Điều này bao gồm cả khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá hàng hóa, dịch vụ mà cơ sở kinh doanh được hưởng.*

*Trường hợp cơ sở kinh doanh áp dụng hình thức chiết khấu thương mại dành cho khách hàng (nếu có) thì giá tính thuế GTGT là giá bán đã chiết khấu thương mại dành cho khách hàng. Trường hợp việc chiết khấu thương mại căn cứ vào số lượng, doanh số hàng hóa, dịch vụ thì số tiền chiết khấu của hàng hóa đã bán được tính điều chỉnh trên hóa đơn bán hàng hóa, dịch vụ của lần mua cuối cùng hoặc kỳ tiếp sau. Trường hợp số tiền chiết khấu được lập khi kết thúc chương trình (kỳ) chiết khấu hàng bán thì được lập hóa đơn điều chỉnh kèm bảng kê các số hóa đơn cần điều chỉnh, số tiền, tiền thuế điều chỉnh. Căn cứ vào hóa đơn điều chỉnh, bên bán và bên mua kê khai điều chỉnh doanh thu mua, bán, thuế đầu ra, đầu vào...”*

*Căn cứ điểm 2.5 khoản 2 Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập hóa đơn bán hàng hóa, dịch vụ như sau:*

*“2.5. Hàng hóa, dịch vụ áp dụng hình thức chiết khấu thương mại dành cho khách hàng thì trên hóa đơn GTGT ghi giá bán đã chiết khấu thương mại dành cho khách hàng, thuế GTGT, tổng giá thanh toán đã có thuế GTGT.*

*Nếu việc chiết khấu thương mại căn cứ vào số lượng, doanh số hàng hóa, dịch vụ thì số tiền chiết khấu của hàng hóa đã bán được tính điều chỉnh trên hóa đơn bán hàng hóa, dịch vụ của lần mua cuối cùng hoặc kỳ tiếp sau. Trường hợp số tiền chiết khấu được lập khi kết thúc chương trình (kỳ) chiết khấu hàng bán thì được lập hóa đơn điều chỉnh kèm bảng kê các số hóa đơn cần điều chỉnh, số tiền, tiền thuế điều chỉnh. Căn cứ vào hóa đơn điều chỉnh, bên bán và bên mua kê khai điều chỉnh doanh số mua, bán, thuế đầu ra, đầu vào”*

*Căn cứ Khoản 7, khoản 9 Điều 3 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 sửa đổi bổ sung Điểm b Khoản 1 Điều 16 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 hướng dẫn về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ:*

*“7. Sửa đổi, bổ sung Điều 16 như sau:*

*a) Sửa đổi, bổ sung điểm b Khoản 1 Điều 16 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 119/2014/TT-BTC) như sau:*

*b) Người bán phải lập hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ, bao gồm cả các trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ, tiêu dùng nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất)."*

...

*"9. Sửa đổi, bổ sung điểm 2.4 Phụ lục 4 như sau:*

*2.4. Sử dụng hóa đơn, chứng từ đối với hàng hóa, dịch vụ khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu, cho, biếu, tặng đối với tổ chức kê khai, nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ:*

*a) Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại theo quy định của pháp luật về thương mại thì phải lập hóa đơn, trên hóa đơn ghi tên và số lượng hàng hóa, ghi rõ là hàng khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu và thực hiện theo hướng dẫn của pháp luật về thuế GTGT.*

*Đối với hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động thì phải lập hóa đơn GTGT (hoặc hóa đơn bán hàng), trên hóa đơn ghi đầy đủ các chi tiêu và tính thuế GTGT như hóa đơn xuất bán hàng hóa, dịch vụ cho khách hàng."*

Căn cứ các quy định trên, Tổng cục Thuế hướng dẫn như sau:

1. Về thuế TNCN: Trường hợp cá nhân là đại lý bán hàng hóa nếu được Công ty chi trả các khoản "chiết khấu thương mại" bằng tiền (không giảm trừ trực tiếp trên hóa đơn) thì khoản tiền này thuộc diện chịu thuế TNCN.

Ngày 17/6/2016, Chi cục Thuế quận Ninh Kiều đã có công văn số 737/CCT-NVDT trả lời Công ty.

2. Về thuế GTGT: Trường hợp thực hiện khuyến mại theo quy định của pháp luật về thương mại hoặc thực hiện chiết khấu thương mại thì giá tính thuế giá trị gia tăng được thực hiện theo hướng dẫn tại Khoản 5, Khoản 22 Điều 7 Thông tư số 219/2013/TT-BTC. Việc lập hóa đơn thực hiện theo hướng dẫn tại Khoản 9 Điều 3 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 và điểm 2.5 khoản 2 Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 39/2014/TT-BTC.

Đề nghị Cục Thuế TP Cần Thơ phối hợp với Cục Thuế TP Hà Nội và Sở Công thương để xác định Công ty Truyền hình số vệ tinh Việt Nam (Địa chỉ: Tầng 15, Tháp A, Tòa nhà Handi Resco, 521 Kim Mã, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Hà Nội) hay Công ty TNHH Hưng Thạnh (Địa chỉ: 135-137 Trần Văn Khéo, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TP Cần Thơ) là đơn vị trực tiếp đăng ký thực hiện chương trình khuyến mại, chiết khấu thương mại đến người tiêu dùng? Các chương trình khuyến mại, chiết khấu thương mại đã được đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước theo quy định chưa? Từ đó Cục Thuế căn cứ các hướng dẫn nêu trên và tình hình thực tế tại doanh nghiệp xác định hình thức khuyến mại giảm giá, khuyến mại bằng sản phẩm hay chiết khấu thương mại để hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện cho phù hợp.

Tổng cục Thuế có ý kiến đề Cục Thuế TP Cần Thơ, Công ty TNHH Hưng Thạnh được biết./.

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH**

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Phó TCTr Cao Anh Tuấn (để báo cáo);
- Vụ PC, KK, TNCN - TCT;
- Cục Thuế TP Hà Nội;
- Website TCT;
- Lưu: VT, CS (3).

**Lưu Đức Huy**